

NỘI DUNG

- 1 **Hướng dẫn đăng ký Giao dịch ký quỹ tại VPBankS**
- 2 **Các thuật ngữ thường gặp trong Giao dịch ký quỹ**
- 3 **Công thức tính tỷ lệ ký quỹ và lưu ý**
- 4 **Quy định chung về khoản vay ký quỹ tại VPBankS**
- 5 **Hướng dẫn đăng ký ưu đãi lãi suất tại VPBankS**

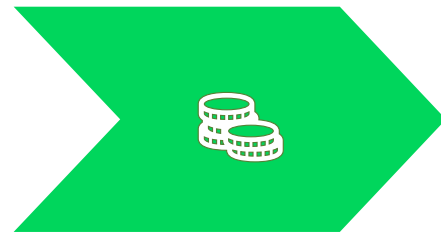


1 Hướng dẫn đăng ký GDKQ tại VPBankS



1

- ❖ Khách hàng chưa có tài khoản tại VPBankS: Mở tài khoản trực tiếp hoặc trực tuyến **tại đây** và đăng ký/lựa chọn mở tiểu khoản giao dịch ký quỹ
- ❖ Khách hàng đã có tài khoản tại VPBankS: Liên hệ môi giới quản lý tài khoản hoặc Trung tâm Dịch vụ Khách hàng để được hỗ trợ đăng ký Dịch vụ GDKQ.



2

- ❖ Chuyển tiền vào tiểu khoản ký quỹ. Xem hướng dẫn chuyển tiền vào tài khoản **tại đây** (Lưu ý: Chọn tiểu khoản nhận tiền là tiểu khoản giao dịch ký quỹ)



3

- ❖ Đặt lệnh giao dịch trên tiểu khoản ký quỹ. Xem hướng dẫn đặt lệnh **tại đây**

2 Các thuật ngữ thường gặp trong GDKQ

1

Sức mua

Là số tiền mà Khách Hàng được phép mua chứng khoán trong phiên giao dịch/ngày giao dịch, do VPBankS tính toán và xác định

2

Hạn mức

Là số tiền cho vay tối đa đối với Khách Hàng theo Chính Sách, áp dụng và/hoặc quyết định của VPBankS trong từng thời kỳ

3

Danh mục cho vay ký quỹ

Là danh mục các mã chứng khoán được giao dịch ký quỹ theo công bố của VPBankS. Xem chi tiết **tại đây**

4

Dư nợ ký quỹ

Là tổng số tiền Khách hàng nợ VPBankS được ghi nhận trên tiểu khoản GDKQ

3 Công thức tính tỷ lệ ký quỹ và lưu ý

3.1. Tỷ lệ ký quỹ (Rtt)

$$Rtt = \frac{\text{Giá trị tài sản bảo đảm quy đổi}}{\text{Tổng dư nợ ký quỹ quy đổi}} * 100\%$$

Trong đó:

- ❖ Giá trị tài sản bảo đảm quy đổi = $\Sigma(\text{Số lượng chứng khoán ký quỹ} * \text{Giá tính TSBĐ} * \text{Tỷ lệ tính TSBĐ})$
- ❖ Giá tính TSBĐ: Là mức giá của từng mã chứng khoán làm căn cứ để xác định giá trị tài sản bảo đảm trong tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng, được xác định theo quy định của VPBankS
 - Trong phiên giao dịch: $\text{Giá tính TSBĐ} = \text{Min}(\text{Giá tham chiếu của phiên giao dịch hiện tại}, \text{Giá chặn tính TSBĐ})$
 - Ngoài phiên giao dịch: $\text{Giá tính TSBĐ} = \text{Min}(\text{Giá đóng cửa của phiên giao dịch gần nhất}, \text{Giá chặn tính TSBĐ})$
- ❖ Tổng dư nợ ký quỹ quy đổi = Tổng dư nợ ký quỹ - Tiền mặt - Tiền bán chứng khoán chờ về

3 Công thức tính tỷ lệ ký quỹ và lưu ý

3.1. Tỷ lệ ký quỹ (Rtt)

Ví dụ về cách tính Rtt – Giả sử tài khoản của khách hàng đang có các thông số như dưới đây:

Mục	Giá trị
Tiền	0
Khối lượng chứng khoán sở hữu	10.000 HPG
Tỷ lệ tính TSBĐ mã HPG	50%
Giá tham chiếu HPG	30.000
Giá chặn tính TSBĐ mã HPG	25.000
Dư nợ hiện tại	100.000.000

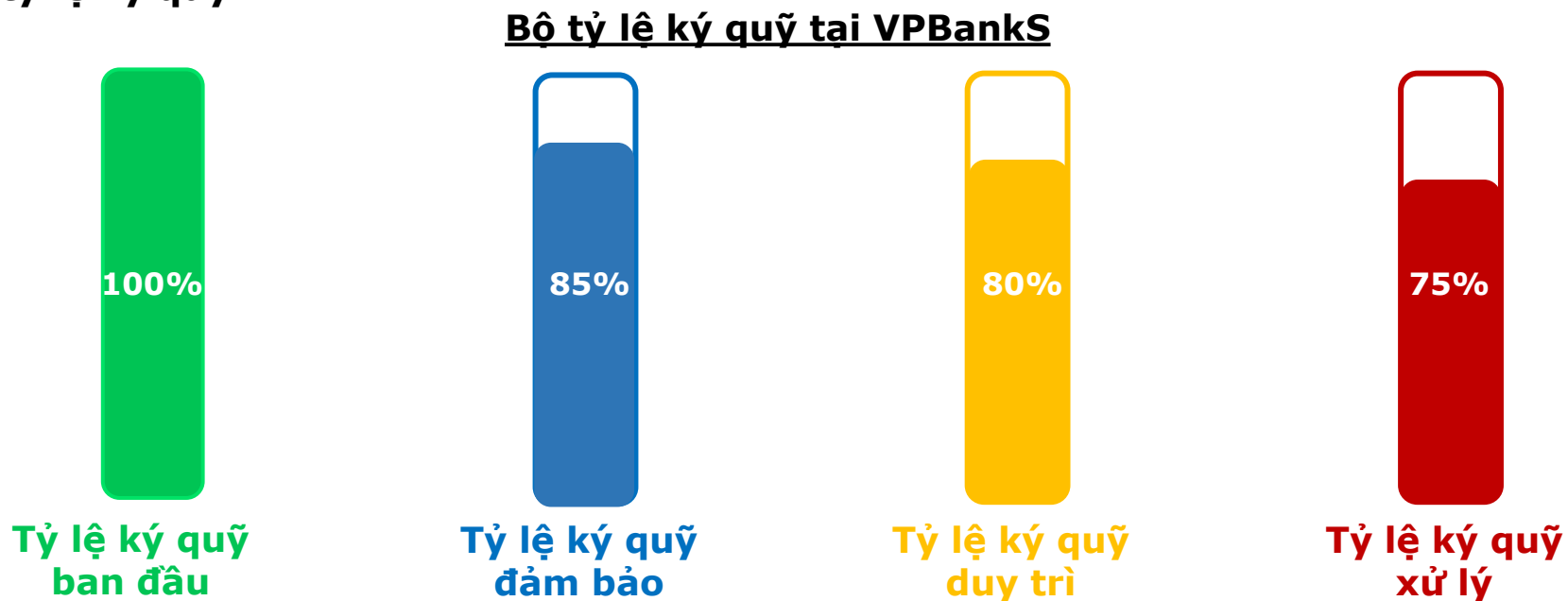
Dựa trên các thông số được cung cấp:

- Giá trị tài sản đảm bảo quy đổi của tài khoản = $10000 * \min(30000, 25000) * 50\% = 125.000.000$

=> Tỷ lệ Rtt = $125.000.000 / 100.000.000 * 100\% = 125\%$

3 Công thức tính tỷ lệ ký quỹ và lưu ý

3.2. Lưu ý về tỷ lệ ký quỹ



Lưu ý về tỷ lệ ký quỹ (Rtt) của tài khoản:

- $Rtt < \text{Tỷ lệ ký quỹ duy trì}$: Hết thời hạn ký quỹ bổ sung theo thông báo, nếu $Rtt < \text{Tỷ lệ ký quỹ đảm bảo VPBankS}$ thực hiện xử lý TSBĐ để $Rtt \geq \text{Tỷ lệ ký quỹ đảm bảo}$.
- $Rtt \leq \text{Tỷ lệ ký quỹ xử lý}$: VPBankS thực hiện xử lý TSBĐ để $Rtt \geq \text{Tỷ lệ ký quỹ đảm bảo}$ kể từ ngày làm việc liền sau ngày $Rtt \leq \text{Tỷ lệ ký quỹ xử lý}$ hoặc thời điểm khác sau khi gửi thông báo xử lý cho khách hàng, tùy theo quyết định của VPBankS
- Các mức tỷ lệ được quy định dựa trên cách tính tỷ lệ Rtt tại VPBankS (chi tiết xem tại mục 3.1)

3 Công thức tính tỷ lệ ký quỹ và lưu ý

3.2. Lưu ý về tỷ lệ ký quỹ

Thời hạn ký quỹ bổ sung

1

Thời hạn ký quỹ bổ sung do vi phạm tỷ lệ ký quỹ duy trì

Tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày VPBankS gửi thông báo, thời hạn cụ thể theo thông báo của VPBankS gửi khách hàng

2

Thời hạn ký quỹ bổ sung khi Rtt bị sụt giảm do cổ phiếu bị loại khỏi DMKQ và/hoặc giảm tỷ lệ cho vay

Tối đa không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày VPBankS gửi thông báo, thời hạn cụ thể theo thông báo của VPBankS gửi khách hàng.

Lưu ý: Trong thời hạn ký quỹ bổ sung mà tài khoản giao dịch ký quỹ của khách hàng có $Rtt \leq$ Tỷ lệ ký quỹ xử lý do các nguyên nhân khác (không phải do cổ phiếu bị loại khỏi DMKQ và/hoặc giảm tỷ lệ cho vay), VPBankS sẽ xử lý TSBĐ của Khách hàng theo quy định.

Quy định chung về khoản vay ký quỹ tại VPBankS



Thời hạn khoản vay

90 ngày kể từ ngày giải ngân khoản vay, trường hợp ngày đến hạn rơi vào ngày nghỉ thì ngày đến hạn được tính là ngày làm việc tiếp theo.



Gia hạn khoản vay

- Số lần gia hạn tối đa: 01 lần
- Thời gian tiếp nhận gia hạn: Trong vòng 05 ngày làm việc trước 16h00 ngày đến hạn.
- Lãi suất gia hạn = lãi suất trong hạn + 0.5%



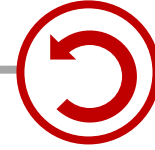
Thời điểm thu nợ

- Hệ thống thực hiện thu nợ tự động khi tài khoản có tiền
- Đến hạn khoản vay, trường hợp KH có tiền bán chứng khoán chờ về VPBankS sẽ ứng tiền bán chờ về để thu các nghĩa vụ, nợ đến hạn/quá hạn
- Các trường hợp thu nợ khác, KH đề nghị qua Trung tâm kinh doanh/Tổng đài CSKH để được hỗ trợ hoặc theo phê duyệt VPBankS (nếu có).



Xử lý nợ quá hạn

VPBankS thực hiện xử lý TSBĐ để thu hồi khoản vay quá hạn bắt đầu từ ngày làm việc liền sau ngày đến hạn hoặc thời gian khác theo quyết định của VPBankS. Giá trị xử lý TSBĐ không thấp hơn giá trị khoản vay quá hạn (bao gồm gốc, lãi, lãi quá hạn, phí, thuế,...).



Lãi suất

Lãi suất trong hạn: Lãi suất tham chiếu ban hành từng thời kỳ, được cập nhật **tại đây**

4 Quy định chung về khoản vay ký quỹ tại VPBankS

Ví dụ về thời hạn khoản vay: Giả sử khách hàng được VPBankS giải ngân khoản vay kể từ ngày 01/01/2024, các mốc thời gian cần lưu ý của khoản vay được minh họa trong sơ đồ dưới đây:



5 Hướng dẫn đăng ký ưu đãi lãi suất – Web NeoInvest

Bước 1: Đăng nhập Web NeoInvest

Bước 2: Chọn Cơ sở > Gói dịch vụ tài chính. Lựa chọn gói dịch vụ tài chính phù hợp với nhu cầu đầu tư

Bước 3: Chọn Đăng ký gói và nhập mã xác thực để hoàn tất đăng ký

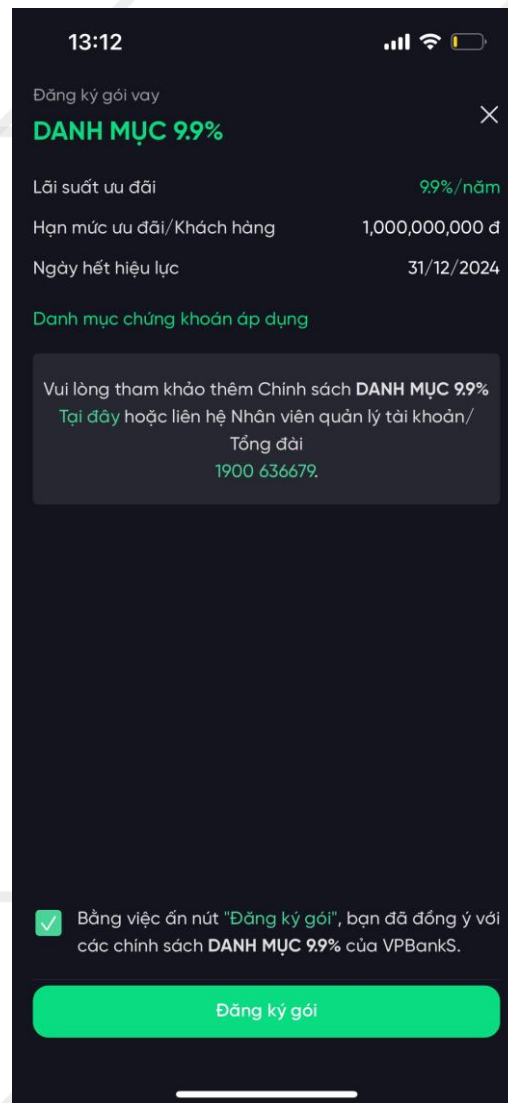
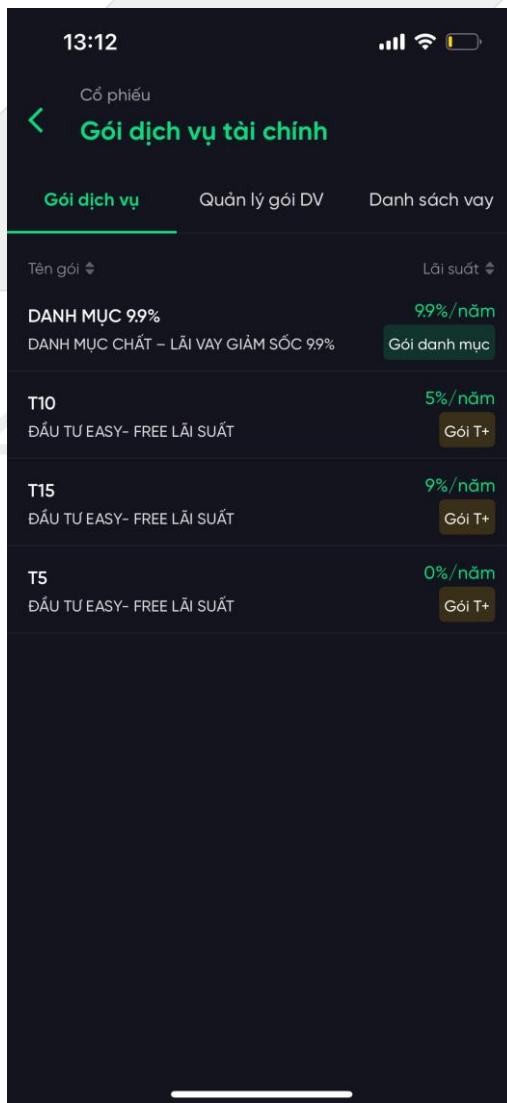
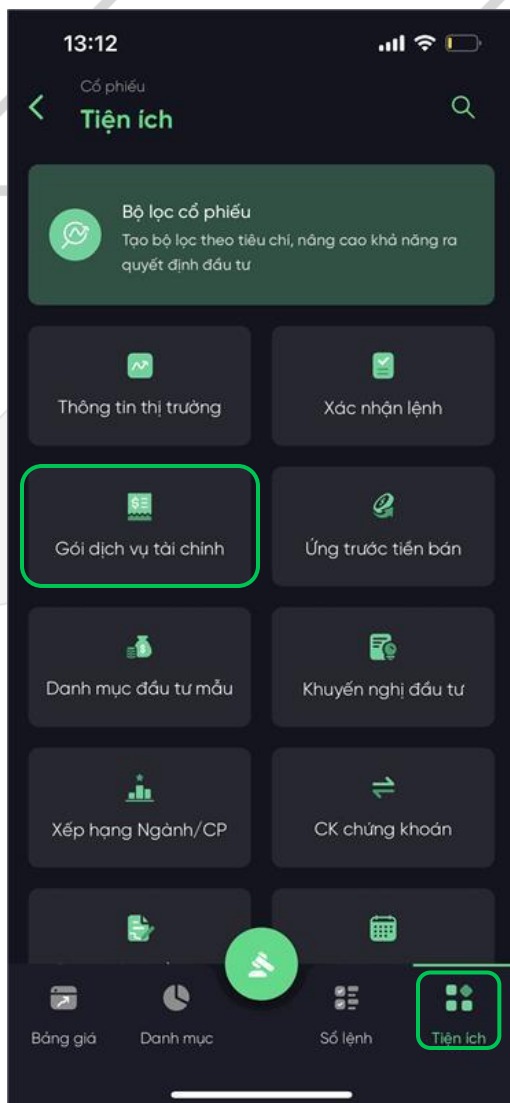
The screenshot displays the VPBank Securities website interface. At the top, the navigation bar includes 'VPBank Securities', 'Bảng giá', 'Phân tích đầu tư', 'Cơ sở' (highlighted with a green circle), 'Phái sinh', 'Sản phẩm Wealth', 'Giao dịch tiền', 'Tài sản', and 'Trợ giúp'. The user's account status is shown as 'Rinh ngay 100K' and the time is 11:16:38 on 29/10/2024.

The main content area shows a dropdown menu for 'Cơ sở' with the following options: 'Đặt lệnh nâng cao', 'Số lệnh', 'Danh mục nắm giữ', 'Xác nhận lệnh', 'Chuyển khoản chứng khoán', 'Thông tin quyền', and 'Gói dịch vụ tài chính' (highlighted with a green circle and a checkmark). Below the menu, there are four service packages:

- Gói T+ T5:** 0%/năm, ĐẦU TƯ EASY- FREE LÃI SUẤT. Tên gói: T5, Số ngày ưu đãi: 10 ngày, Ngày hết hiệu lực: 31/12/2024. Button: 'Đăng ký gói', 'Chính sách sản phẩm'.
- Gói T+ T15:** 9%/năm, ĐẦU TƯ EASY- FREE LÃI SUẤT. Tên gói: T15, Số ngày ưu đãi: 15 ngày, Ngày hết hiệu lực: 31/12/2024. Button: 'Đăng ký gói', 'Chính sách sản phẩm'.
- Gói danh mục DANH MỤC 9.9%:** 9.9%/năm, DANH MỤC CHẶT - LÃI VAY GIẢM SỐC 9.9%. Tên gói: DANH MỤC 9.9%, Hạn mức/KH: 1,000,000,000 đ, Ngày hết hiệu lực: 31/12/2024. Button: 'Đăng ký gói', 'Chính sách sản phẩm'.

At the bottom, a disclaimer states: 'Bằng việc ấn nút "Đăng ký gói", bạn đã đồng ý với các chính sách các gói dịch vụ tài chính của VPBankS. Tham khảo thêm Chính sách các gói dịch vụ tài chính bằng cách liên hệ Nhân viên quản lý tài khoản/Tổng đài 1900 636679'.

5 Hướng dẫn đăng ký ưu đãi lãi suất – App Neo Invest



Bước 1: Đăng nhập app Neo Invest

Bước 2: Chọn Cổ Phiếu > Tiện ích > Gói dịch vụ tài chính. Lựa chọn gói dịch vụ tài chính phù hợp với nhu cầu đầu tư

Bước 3: Chọn Đăng ký gói và nhập mã xác thực để hoàn tất đăng ký